

Số: 103/HAREC-CBTT/2023

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

- Công ty: Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại
- Mã chứng khoán: HRB
- Địa chỉ trụ sở Công ty: Số 4 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3772 4330
- Fax: (024) 3772 4332
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Vũ Hương Giang
- Điện thoại di động: 0989 998 284

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*)

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại công bố thông tin:

- Công bố Quy chế Công bố thông tin.

Tài liệu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại vào ngày 19/5/2023 tại đường dẫn <http://www.harec.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI**

Người công bố thông tin



GIÁM ĐỐC
Phan Huy Tỷ

CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số. 102./QĐ/HAREC/2023

Hà nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế công bố thông tin

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại tháng 5 năm 2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HAREC/2023 ngày 12/5/2023 của HĐQT Công ty;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại .

Điều 2. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Giám đốc, Người phụ trách Quản trị Công ty, các đối tượng theo Điều 2 của Quy chế công bố thông tin có trách nhiệm thi hành quyết định này.

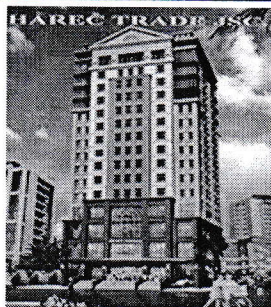
Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu HĐQT, HC-TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HOÀNG QUANG THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

Địa chỉ: Số 4 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Tel: 024. 37724330 Fax: 024. 37724332

Website: www.harec.com.vn



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Nghị quyết số: 88 NQ-HĐQT-HAREC/2023 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của HĐQT Công ty)



Hà Nội, tháng 5 năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1: Phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2: Đối tượng áp dụng	3
Điều 3: Giải thích thuật ngữ	3
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin.....	5
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin.....	6
Điều 6. Phương tiện công bố thông tin.....	8
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin	9
CHƯƠNG II. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY	9
Điều 8. Công bố thông tin định kỳ	9
Điều 9. Công bố thông tin bất thường	12
Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu	15
Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ	15
Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác.....	16
Điều 13. Công bố thông tin việc phát hành thêm cổ phiếu	17
Điều 14. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của Công ty – với tư cách công ty đại chúng quy mô lớn.....	18
Điều 15. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	19
Điều 16. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	19
Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai.....	21
CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	22
Điều 18. Quy trình công bố thông tin.....	22
CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	23
Điều 19. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin.	23
Điều 20. Trách nhiệm của các phòng ban trong việc cung cấp thông tin.....	24
Điều 21. Xử lý vi phạm	24
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	24
PHỤ LỤC SỐ 01. BẢN PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	28

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHƯƠNG I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại (Công ty).

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với:

1. Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại, gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, các Phòng, Ban và cá nhân là cán bộ, nhân viên của Công ty có liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin có liên quan đến cổ phiếu của Công ty.

3. Người nội bộ, người có liên quan của Công ty, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 3: Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Công ty*” là Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại;
2. “*Người nội bộ*” là Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty;
3. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

1021
CỘNG
HỘI
CHỦ
NGHĨA
VIỆT
NAM
ĐẦU
THỨ
ĐỊNH

a) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

b) Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

4. “Ngày công bố thông tin” là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

5. “Ngày báo cáo về việc công bố thông tin” là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

6. “Tổ chức kiểm toán được chấp thuận” là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định tại Luật Chứng khoán và pháp luật và kiểm toán độc lập.

7. “Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán” được xác định như sau:

a) Là ngày đặt lệnh giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;

b) Là ngày đăng ký thực hiện giao dịch quyền mua, đăng ký thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu;

c) Là ngày các bên đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

d) Là ngày nộp phiếu tham dự đấu giá trong trường hợp thực hiện qua phương thức đấu giá;

8. “Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán” được xác định như sau:

a) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;

b) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;

c) Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành;

d) Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

e) Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

9. “Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty đại chúng” là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty đại chúng mua làm cổ phiếu quỹ.

10. “*Điều lệ*” là điều lệ của Công ty.

11. “*Công bố thông tin định kỳ*” là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật.

12. “*Công bố thông tin bất thường*” là việc Công ty công bố thông tin trong một thời hạn được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường.

13. “*Công bố thông tin theo yêu cầu*” là việc Công ty công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc theo yêu cầu của nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết giao dịch tập trung.

14. “*Báo cáo thường niên*” là báo cáo tổng thể về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tổ chức và nhân sự, thông tin về cổ đông và Hội đồng quản trị của Công ty được lập hàng năm và công bố theo định kỳ.

15. “*UBCKNN*” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

16. “*SGDCK*” là Sở Giao dịch chứng khoán, nơi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tập trung.

17. “*TTLKCK*” là Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và bảo đảm:

a) Đối tượng công bố thông tin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ

kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK;

c) Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh thư nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.

2. Khi công bố thông tin, đối tượng công bố thông tin thực hiện đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Công ty sẽ gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.

3. Thực hiện trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố như sau:

a) Các thông tin công bố được lưu giữ dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này đồng thời được lưu giữ trên trang điện tử của Công ty tối thiểu 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm.

4. Ngôn ngữ thông tin Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty là Tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo quy định pháp luật thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

a) Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ

chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.

b) Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là tổ chức tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này thực hiện theo quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC và pháp luật.

3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (Công ty, Trung tâm lưu ký chứng khoán hoặc tổ chức khác) theo quy định của pháp luật hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho UBCKNN và SGDCK Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

b) Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

Nhà đầu tư là cá nhân đăng ký, đăng ký lại người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC cùng Bản cung cấp thông tin của nhà đầu tư cá nhân và của người được ủy quyền



công bố thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC cho UBCKNN và SGDCK tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

4. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC và pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c) Trang thông tin điện tử của SGDCK nơi chứng khoán của Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch.

2. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên website của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

3. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

4. Công ty sử dụng trang thông tin điện tử để thực hiện công bố thông tin theo quy định sau:

a) Công ty phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;

b) Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan đến nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định của pháp luật;

c) Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Trong trường hợp tạm hoãn, đối tượng công bố thông tin thực hiện báo cáo UBCKNN và SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ

1. Báo cáo tài chính năm

Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đã được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

b) Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán, nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

2. Báo cáo thường niên

Công ty lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

3. Báo cáo tình hình quản trị công ty

Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị Công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch. Đối với SGDCK, công ty gửi 02 bản báo cáo gồm:

a) 01 bản báo cáo đầy đủ các nội dung theo mẫu tại Phụ lục V ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) 01 bản báo cáo theo mẫu tại Phụ lục V ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Quy chế này để SGDCK thực hiện công bố thông tin;

4. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

a) Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của UBCKNN, SGDCK về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm:

- Thông báo mời họp;
- Chương trình họp, phiếu biểu quyết;
- Tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Dự thảo nghị quyết với từng vấn đề trong chương trình họp;

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

5. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty mình và các thay đổi liên quan đến sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, SGDCK, Trung tâm lưu ký chứng khoán và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

6. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn

a) Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực/kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị đình chỉ hoặc hủy bỏ, Công ty công bố Bản thông báo phát hành/công bố việc đình chỉ hoặc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên một tờ báo điện tử hoặc báo in trong ba số liên tiếp. Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và SGDCK. Mẫu bản thông báo chào bán theo mẫu tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC. Mẫu bản cáo bạch theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.

b) Công ty báo cáo kết quả đợt chào bán chứng khoán cho UBCKNN và công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Tài liệu báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán bao gồm:

(i) Báo cáo kết quả chào bán chứng khoán theo mẫu tại Phụ lục số 21 và 23 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.

(ii) Xác nhận của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.

c) Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10



ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin nội dung thay đổi trên website của Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Công ty công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp Công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

7. Gửi danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ

Công ty gửi Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ theo số cổ đông – nguồn dữ liệu thống kê theo Danh sách tổng hợp cổ đông sở hữu chứng khoán HRB do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp - gần nhất tại thời điểm 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm dương lịch đến SGDCK.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường trong thời hạn **24 giờ**, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải cổ đông lớn;

d) Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính; sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty;

j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo

2116
ÔNG
CỔ PH
HAR
ĐẦU TƯ
HƯƠNG
ĐÌNH -

yêu cầu của cổ đông, Công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;

k) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty). Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC;

l) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào BCTC kiểm toán năm gần nhất;

m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty;

n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

o) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

p) Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty;

2. Khi công bố thông tin tại khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a) Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này;

b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm **nhất 10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý

kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:

a) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

5. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong những trường hợp sau đây, Công ty thực hiện công bố thông tin trong vòng **24 giờ**, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch sau khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo Phụ lục số 24 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC. Giao dịch mua lại cổ phiếu

02
TY
AN
EC
VA
MAI
TP.

bán cổ phiếu quỹ được thực hiện ít nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty công bố thông tin.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng theo mẫu tại Phụ lục số 25 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC. Trong trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, Công ty phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.

3. Công ty khi mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ phải thực hiện công bố thông tin trên phương tiện thông tin của SGDCK. Nội dung và thời điểm công bố thông tin theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính Công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, SGDCK, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải

công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK các nội dung theo quy định gồm: Mục đích mua lại, tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại, nguồn vốn thực hiện mua lại, phương thức giao dịch; thời gian dự kiến thực hiện; nguyên tắc xác định giá (khoảng giá). Công ty được thực hiện mua lại cổ phiếu sau 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, Công ty phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng theo mẫu tại Phụ lục số 36 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC. Trong trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, Công ty phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.

c) Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

d) Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 13. Công bố thông tin việc phát hành thêm cổ phiếu

1. Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu, Công ty phải công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc phát hành theo thời hạn như sau:

a) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, việc công bố thông tin phải được thực hiện ít nhất **07 ngày làm việc** trước ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại Phụ lục số 17 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.

b) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, việc công bố thông tin phải được thực hiện ít nhất **07 ngày làm việc** trước ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở

hữu cổ phiếu thưởng theo mẫu tại Phụ lục số 18 ban hành kèm Thông tư số 118/2020/TT_BTC.

2. Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng theo thời hạn sau:

a) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại Phụ lục số 28 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC.

b) Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng cho người lao động theo mẫu tại Phụ lục số 29 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu phải kèm theo danh sách người lao động tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phần của từng người lao động được tham gia.

3. Công ty tiến hành đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung với SGDCK đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày UBCKNN gửi thông báo kết quả phát hành cho Công ty.

Điều 14. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của Công ty – với tư cách công ty đại chúng quy mô lớn

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm có vốn góp của chủ sở hữu từ 120 tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.

2. Trong vòng 01 năm kể từ ngày không còn là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật, Công ty tiếp tục thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III.

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 15. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo Phụ lục số VII Ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi có sự thay đổi theo Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn, việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Quy chế này.

4. Quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.

5. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại điều này.

Điều 16. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi tắt là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK, Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu, chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất



(đối với chứng quyền có đảm bảo) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho và được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC này;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến

giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 15 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều 15 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Tổng công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của Công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Cá nhân, tổ chức khi đăng ký chào mua công khai phải đính kèm Hồ sơ Bản công bố thông tin chào mua công khai theo mẫu số 24 ban hành kèm theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai, tổ chức cá nhân thực hiện chào mua công khai phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào mua

10/10
H
Đ
TH
Đ

công khai cho UBCKNN, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức chào mua công khai (nếu có), đại lý chào mua công khai, SGDCK. Báo cáo kết quả chào mua công khai được lập theo mẫu tại Phụ lục số 25 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC.

CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 18. Quy trình công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin của Công ty được thực hiện theo quy trình sau:

Bước	Trách nhiệm	Trình tự thực hiện
1	Các phòng ban của Công ty	Thông tin
2	Người được ủy quyền công bố thông tin	Xử lý thông tin
3	Người được ủy quyền công bố thông tin	Báo cáo người đại diện theo pháp luật
4	Người được ủy quyền công bố thông tin	Báo cáo và công bố
5	Người được ủy quyền công bố thông tin, phòng ban chuẩn bị tài liệu phục vụ công bố thông tin	Bảo quản và lưu trữ thông tin

2. Diễn giải

Bước 1: Gửi thông tin

Khi phát sinh thông tin phải công bố theo quy định, các phòng ban của Công ty phải tập hợp tài liệu, thông tin cần công bố và gửi đến Người được ủy quyền công bố thông tin. Thời hạn gửi tài liệu và thông tin cần công bố như sau:

- Đối với thông tin công bố định kỳ: Chậm nhất 02 ngày làm việc trước thời hạn phải công bố thông tin theo quy định

- Đối với thông tin bất thường, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, thông tin cung cấp theo yêu cầu của UBCKNN và/hoặc SGDCK: Trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự việc, các phòng ban có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho người được ủy quyền công bố thông tin.

- Đối với các thông tin cần công bố khác: Chậm nhất 01 ngày làm việc trước thời hạn phải công bố thông tin.

Bước 2: Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin từ các phòng ban cung cấp, người được ủy quyền công bố thông tin trong trường hợp xét thấy cần thiết có thể đề nghị phòng ban cung cấp thông tin điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nội dung của Quy chế này và quy định của pháp luật liên quan trong thời hạn công bố thông tin theo quy định.

Bước 3: Báo cáo Người đại diện theo pháp luật

Người được ủy quyền công bố thông tin báo cáo Người đại diện theo pháp luật các thông tin công bố.

Bước 4: Báo cáo và công bố thông tin

Người được ủy quyền công bố thông tin gửi văn bản công bố thông tin kèm dữ liệu điện tử đến UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán, SGDCK theo đúng thời gian quy định, đồng thời đăng tải nội dung công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Bước 5: Bảo quản và lưu trữ

- Thông tin sau khi đã được thực hiện báo cáo và công bố sẽ do Người được ủy quyền công bố thông tin lưu giữ tại VP Công ty;
- Phòng ban chuẩn bị thông tin lưu hồ sơ theo quy định của Công ty

Việc lưu giữ nhằm phục vụ việc tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin.

1. Người được ủy quyền công bố thông tin là đầu mối thu thập các thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Quy chế này.

2. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin:

a) Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng.

b) Chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Điều chỉnh thông tin công bố:

116
NG 1
PHÂN
RE
TU
ÔNG A
VH - T

Trường hợp sau khi thực hiện công bố thông tin, Công ty nhận được ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin công bố, người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và yêu cầu đơn vị chuẩn bị thông tin thực hiện bổ sung sửa đổi (nếu có) các thông tin đó trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Thực hiện công bố bổ sung/đính chính các thông tin theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của các phòng ban trong việc cung cấp thông tin

1. Các phòng ban thuộc Công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ được công bố cho Người được ủy quyền công bố thông tin theo nội dung Quy chế này và Bảng phân công được thực hiện tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này.

Các phòng ban thuộc Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Người được ủy quyền công bố thông tin tổng hợp các thông tin trình Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty phê duyệt: nội dung thông tin công bố, thời gian, phương tiện, phân công nhiệm vụ trước khi thực hiện công bố các thông tin theo quy định.

Điều 21. Xử lý vi phạm

Phòng ban, các cá nhân thuộc Công ty có hành vi không thực hiện các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự đồng thời bồi thường theo quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, các phòng ban và cá nhân có liên quan đến việc công bố thông tin thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của mình.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản

trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những điều khoản chưa được quy định hoặc không còn hiệu lực thì Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin trên cơ sở quy định của Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.

5. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị công ty xem xét, quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hoàng Quang Thành

0102116074

DANH MỤC

Các mẫu phụ lục liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty

(Các phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC)

STT	Số	Tên phụ lục
Thông tư số 96/2020/TT-BTC		
1	Phụ lục I	Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin (<i>áp dụng cho đối tượng công bố thông tin là tổ chức</i>)
2	Phụ lục II	Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin (<i>áp dụng cho đối tượng công bố thông tin là cá nhân</i>)
3	Phụ lục III	Bản cung cấp thông tin
4	Phụ lục IV	Báo cáo thường niên
5	Phụ lục số V	Báo cáo tình hình quản trị công ty
6	Phụ lục số VII	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng
7	Phụ lục số VIII	Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng
8	Phụ lục XIII	Thông báo giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
9	Phụ lục XIV	Thông báo giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan
10	Phụ lục XV	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan

11	Phụ lục XVI	Báo cáo kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan
Thông tư số 118/2020/TT-BTC		
12	Phụ lục số 13	Mẫu Bản thông báo chào cổ phiếu ra công chúng
12	Phụ lục số 14	Mẫu Bản thông báo phát hành trái phiếu ra công chúng
13	Phụ lục số 17	Mẫu Bản thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
14	Phụ lục số 18	Mẫu Bản thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
15	Phụ lục số 20	Mẫu Bản thông báo chào mua công khai
16	Phụ lục số 21	Mẫu Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
17	Phụ lục số 22	Mẫu Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng
18	Phụ lục số 25	Mẫu Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để chào mua công khai
19	Phụ lục số 28	Mẫu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
20	Phụ lục số 29	Mẫu Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
21	Phụ lục số 36	Mẫu Thông báo mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ
22	Phụ lục số 39	Mẫu Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ

4 - U
A - M

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢN PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

(Thuộc Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-HAREC/2022 ngày 19/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại)

TT	Căn cứ PL	Quy định tại Quy chế	Nội dung công bố	Thời hạn công bố	Phương tiện CBTT	Phân công
CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ						
1	Khoản 1, Điều 10, TT 96	Khoản 1, Điều 8, Quy chế	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày TCKT ký BC kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- Website của Công ty; - Hệ thống CBTT của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCCK	* Chuẩn bị nội dung và trình ký BCTC: Phòng Tài chính - Kế toán * CBTT: Người được UQCBTT * Thực hiện đăng tải: Người phụ trách quản trị Công ty
2	Khoản 2, Điều 10, TT 96	Khoản 2, Điều 8, Quy chế	Báo cáo thường niên (Phụ lục số IV ban hành kèm theo TT 96)	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- Website của Công ty; - Hệ thống CBTT của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCCK	* Chuẩn bị nội dung: Các phòng ban thuộc Công ty * CBTT: Người được UQCBTT * Thực hiện thủ tục trình ký, ban hành văn bản CBTT và đăng tải: Người phụ trách quản trị Công ty
3	Khoản 4, Điều 10, TT96	Khoản 3, Điều 8, Quy chế	Báo cáo tình hình quản trị công ty Thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo TT96	Định kỳ 6 tháng và năm: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo	- Website của Công ty; - Hệ thống CBTT của UBCKNN; - Trang thông tin	* Chuẩn bị nội dung: Các phòng ban thuộc Công ty Ban kiểm soát (đề nghị hỗ trợ, phối hợp cung



				(06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch).	điện tử của SGDCK.	cấp thông tin) * Thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản CBTT và đăng tải: người phụ trách quản trị Công ty.
4	Khoản 3, Điều 10, TT96	Khoản 4, Điều 8, Quy chế	Họp ĐHĐCĐ thường niên:	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên: Công bố về việc họp, nêu đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp. - Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ thường niên: công bố Nghị quyết, Biên bản họp và tài liệu kèm theo/biên bản kiểm phiếu (trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). 	<ul style="list-style-type: none"> - Website của Công ty; - Hệ thông CBTT của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK. 	* Chuẩn bị nội dung và thực hiện đăng tải: người phụ trách quản trị Công ty
5	Khoản 2, Điều 13, TT96	Khoản 5, Điều 8, Quy chế	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài		Công bố thông tin trên website của Công ty, của	* Chuẩn bị nội dung, thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản CBTT

	Khoản 1, Điều 13, TT96	Khoản 6, Điều 8, Quy chế	Hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn	Thực hiện theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Thông tư số 118/2020/TT-BTC)	SGDCK và Trung tâm lưu ký chứng khoán - Báo cáo UBCKNN - Công bố thông tin trên website của TCT	và thực hiện đăng tải: Người phụ trách quản trị Công ty. *Chuẩn bị nội dung, thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản CBTT và thực hiện đăng tải: Người phụ trách quản trị Công ty.
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG						
.1	Khoản 1, Điều 11; Điều 15, TT96	Khoản 1, Điều 9, Quy chế	Thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Quy chế (các sự kiện từ điểm a đến điểm v)	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	- Đăng tải trên website của Công ty, trong đó nêu rõ: sự kiện xảy ra, nguyên nhân và giải pháp khắc phục (nếu có). - Thông báo UBCKNN, SGDCK	Căn cứ sự kiện phát sinh * Chuẩn bị nội dung và tài liệu: - P.Tài chính - Kế toán: các sự kiện nêu tại điểm a,g,p (liên quan kết luận cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế) của Khoản 1 Điều 9 Quy chế; - Phòng Hành chính - Tổ chức: các sự kiện nêu tại điểm b,c,d,đ,e,h,i,j,k,l,m,n,o,p (liên quan bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của



2	Khoản 3, Điều 11, TT96	Khoản 3, Điều 9, Quy chế	<p>ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p>	<p>- Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp: Công bố về việc họp.</p> <p>- Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến: công bố về việc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>- Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường: công bố Nghị quyết, Biên bản họp và tài liệu kèm theo/biên bản kiểm phiếu (trường hợp lấy ý</p>	<p>- Đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ , trên website Công ty, UBCKNN, SGDCK</p>	<p><i>Công ty</i>), q,r,s của Khoản 1, Điều 9 Quy chế; *Chuẩn bị nội dung, thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản CBTT và thực hiện đăng tải: Người phụ trách quản trị Công ty.</p> <p>Căn cứ sự kiện phát sinh</p> <p>* Chuẩn bị nội dung và tài liệu: - P.Tài chính - Kế toán: các sự kiện nêu tại điểm a,g,p (<i>liên quan kết luận cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế</i>) của Khoản 1 Điều 9 Quy chế; - Phòng Hành chính - Tổ chức: các sự kiện nêu tại điểm b,c,d,đ,e,h,i,j,k,l,m,n,o,p (<i>liên quan bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty</i>), q,r,s của Khoản 1, Điều 9 Quy chế; *Chuẩn bị nội dung, thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản CBTT</p>
---	------------------------------	--------------------------------	---	--	--	--

2.3	Khoản 4, Điều 11, TT96	Khoản 4, Điều 9, Quy chế	Thông tin ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	kiến cổ đông bằng văn bản)	và thực hiện đăng tải: Người phụ trách quản trị Công ty.
			<p>Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.</p> <p>Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng trong trường hợp tham dự ĐHĐCĐ.</p>		<p>Căn cứ sự kiện phát sinh</p> <p>* Chuẩn bị nội dung và tài liệu:</p> <p>- P.Tài chính - Kế toán: các sự kiện nêu tại điểm a, g, p (<i>liên quan kết luận cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế</i>) của Khoản 1 Điều 9 Quy chế;</p> <p>- Phòng Hành chính - Tổ chức: các sự kiện nêu tại điểm b, c, d, đ, e, h, i, j, k, l, m, n, o, p (<i>liên quan bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty</i>), q, r, s của Khoản 1, Điều 9 Quy chế;</p> <p>* Chuẩn bị nội dung, thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản CBTT và thực hiện đăng tải: Người phụ trách quản trị Công ty.</p>
.4	Khoản 6, Điều 11,	Khoản 5, Điều 9,	Thông tin về các trường hợp đặc biệt khác	- Trong thời hạn 10 ngày kể từ	* Chuẩn bị nội dung: P.Tài chính - Kế toán



TT96	Quy chế	* Sau khi thay đổi kỳ kế toán: công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán, nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu năm tài chính mới.		* Thực hiện thủ tục trình ký, ban hành văn bản CBTT và thực hiện đăng tải: Người phụ trách quản trị Công ty.
3 CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU					
3.1	Khoản 1 và 2, Điều 12, TT96	Điều 10, Quy chế	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của TCT về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)	* Theo phân công của lãnh đạo Công ty tại thời điểm phát sinh sự việc. * Thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản CBTT: người phụ trách quản trị Công ty.
3.2		Có thông tin liên quan đến TCT ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó	Trong vòng 24 giờ , kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi TCT niêm yết, đăng ký giao dịch		
4 CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ					
Khoản 2, Điều 10; Khoản 1, Điều 13 TT118	Điều 11 Quy chế	- Giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ; (thực hiện theo Phụ lục 36 ban hành theo TT 118) -Kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ;	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của UBCKNN	- Công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng; - Báo cáo UBCKNN; công	* Chuẩn bị nội dung, thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản CBTT và thực hiện đăng tải: người phụ trách quản trị Công ty.

		(thực hiện theo Phụ lục 39 ban hành theo TT 118) - TCT mua lại cổ phiếu của TCT (thực hiện theo Phụ lục 36 ban hành theo TT 118)	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu	bố thông tin ra công chúng; công bố trên phương tiện thông tin của SGDCK - Thông báo chủ nợ và công bố thông tin	
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU					
Điều k, Khoản 1, Điều 11, TT96	Điều 12, Quy chế	- Việc Công ty phát hành thêm cổ phiếu - Kết quả phát hành thêm cổ phiếu	Trong thời hạn 24h kể từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành chứng khoán; Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.	- Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng. - Gửi báo cáo UBCKNN; công bố thông tin ra công chúng.	* Chuẩn bị nội dung, thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản văn bản CBTT và thực hiện đăng tải: người phụ trách quản trị Công ty.
CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ					
Khoản 1 Điều 33, TT96	Điều 16, Quy chế	Giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	Trong vòng 3 ngày làm việc sau ngày nhận được báo cáo liên quan	Công bố trên website của Công ty	* Chuẩn bị nội dung, thực hiện thủ tục trình ký và ban hành văn bản văn bản CBTT và thực hiện đăng tải: người phụ trách quản trị Công ty.

